

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Bà Phạm Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022 và Q định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C - sinh năm: 1989

Trú tại: Bản L, xã Xuân H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - sinh năm: 1988

Trú tại: Bản L, xã Xuân H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2009. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên say rượu rồi đánh, chửi vợ, con. Sự việc xảy ra vợ chồng tìm cách khắc phục, hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Từ tháng 9 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó không quan T2 đến

nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải Q cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con Chung: Trong quá trình Chung sống, vợ chồng có 02 con Chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 16/10/2008 và Hoàng Thanh T2 sinh ngày 05/4/2010. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C: Chị không đề nghị Toà án giải Quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T đồng ý với các lời khai của chị C trong quá trình giải Q vụ án về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn gia đình, con Chung. Tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng cũng một phần do chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và bỏ nhà đi từ tháng 9/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa vì thế anh đồng ý ly hôn. Đối với con Chung, từ khi chị C bỏ nhà đi các con do anh trực tiếp nuôi dưỡng vì thế anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi sau ly hôn và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Đặng Thị C làm đơn đề nghị Tòa án giải Quyết ly hôn anh Hoàng Văn T và đề nghị giải Quyết trách nhiệm nuôi con; anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải Quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, Nguyên đơn chấp hành các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục Chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con Chung: Quá trình hôn nhân tồn tại anh chị có 02 con Chung là Hoàng Minh Q sinh ngày 16/10/2008 và Hoàng Thanh T2 sinh ngày 05/4/2010 các cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường. Từ khi anh chị ly thân các cháu được anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải Quyết vụ án chị C và anh T đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu sau ly hôn. Xét thấy bố mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng chăm sóc con, chị C và anh T đều là lao động chính có mức thu nhập đủ điều kiện nuôi dưỡng con, mặt khác Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Hoàng Thanh T2 và Hoàng Minh Q thì cháu T2 có nguyện vọng ở với mẹ còn cháu Q có nguyện vọng ở với bố sau ly hôn. Vì thế Hội đồng xét xử sẽ xem xét để Quyết định cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị Quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con Chung: Giao cháu Hoàng Minh Q sinh ngày 16/10/2008 cho anh Hoàng Văn T, giao cháu Hoàng Thanh T2 sinh ngày 05/4/2010 cho chị Đặng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con Chung. Sau khi ly hôn chị C và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003497 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện(2);
- THADShuyện (1);
- UBND xã M;
- Các đương sự(2);
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Tiến**